

Bản án số: 422/2019/DS-ST

Ngày: 26/9/2019

V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN GÒ VẤP, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Lê Tứ Nhị

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Võ Thành Viên

- Bà Lê Thị Thanh Hồng

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Minh Tú – Thư ký Tòa án

- ***Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tham gia phiên tòa:***

Bà Trần Thị Hải Huyền - Kiểm sát viên

Ngày tháng năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Gò Vấp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2019/TLST-DS ngày 22 tháng 4 năm 2019 về tranh chấp hợp đồng tín dụng theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 201/2019/QĐXX-ST ngày 12 tháng 8 năm 2019 (và Quyết định hoãn phiên tòa số 170/2019/QĐHPT-ST ngày 29 tháng 8 năm 2019) giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP AC, trụ sở chính: Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Minh T, sinh năm: 1971; địa chỉ: quận 10, thành phố Hồ Chí Minh. Người đại diện theo ủy quyền: Ông Châu Văn H, sinh năm 1993; Địa chỉ: quận 3, thành phố Hồ Chí Minh. Văn bản ủy quyền số 156/UQ – QL.N.19 ngày 20/3/2019.

Bị đơn: Bà Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1981; địa chỉ: quận Gò Vấp, thành phố Hồ Chí Minh.

(Đại diện nguyên đơn có đơn xin vắng mặt; Bị đơn vắng mặt không có lý do)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP AC và trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn trình bày:

Ngày 28/10/2016 bà Huỳnh Thị Phương T có ký Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.737.281016, số tài khoản vay 225922099 với Ngân hàng TMCP AC để vay số tiền 60.000.000 đồng với lãi suất 12%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay 36 tháng. Quá trình thực hiện hợp

đồng, bà T vi phạm nghĩa vụ thanh toán và đã được phía ngân hàng thông báo thu hồi nợ trước hạn, chuyển toàn bộ số nợ chưa thanh toán sang quá hạn từ ngày 28/9/2018. Tính đến ngày 26/9/2019 bà Trâm còn nợ số tiền cụ thể như sau:

- Vốn gốc: 27.662.000 đồng;
- Lãi trong hạn: 5.400.000 đồng;
- Lãi quá hạn: 5.020.653 đồng;
- Phạt vi phạm: 800.000 đồng;
- Tổng cộng: 38.882.653 đồng.

Ngân hàng TMCP AC khởi kiện yêu cầu bà T thanh toán số tiền trên sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Và lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong.

Bị đơn là bà Huỳnh Thị Phương T mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án, giấy triệu tập đến tòa án làm bản tự khai, tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng bị đơn không đến. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải được. Tòa án cũng đã tổng đạt thông báo về kết quả kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ, quyết định xét xử, quyết định hoãn phiên tòa cho bị đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt do đó Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

Tại phiên tòa hôm nay, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn có đơn đề nghị xét xử vắng mặt và bảo lưu quan điểm khởi kiện như trên.

Bị đơn vắng mặt không ghi nhận được ý kiến.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát phát biểu:

Về việc chấp hành pháp luật tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa hôm nay, Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa đã tuân thủ đúng quy trình tố tụng giải quyết vụ án.

Nguyên đơn thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 70, 71 của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn chưa thực hiện quyền và nghĩa vụ tố tụng theo quy định tại Điều 72 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Căn cứ tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và quá trình tranh tụng tại phiên tòa, Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp nhận thấy có cơ sở để chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng cho đến khi thi hành án xong.

Về án phí: Bị đơn phải chịu án phí sơ thẩm tính trên số tiền phải thanh toán cho nguyên đơn. Trả lại cho nguyên đơn tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Tòa án nhận định:

[1]. Về tố tụng:

1.1 Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền của Tòa án:

Bà Huỳnh Thị Phương T có vay tiền của Ngân hàng TMCP AC để phục vụ nhu cầu tiêu dùng cá nhân nên xác định giữa bà T và Ngân hàng TMCP AC có giao

kết hợp đồng dân sự vay tài sản quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự. Do bà T không thanh toán nợ đúng hạn nên Ngân hàng TMCP AC khởi kiện bà T tại nơi cư trú.

Đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị Phương T, Tòa án đã yêu cầu Công an địa phương cung cấp tài liệu chứng cứ về tình trạng cư trú của bị đơn. Kết quả thể hiện: “Bà Huỳnh Thị Phương T, sinh năm 1981 có đăng ký hộ khẩu thường trú tại --- quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh và hiện đang cư ngụ tại địa chỉ trên”. Điều này thể hiện nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn. Tòa án nhân dân quận Gò Vấp thụ lý theo thẩm quyền, điều này phù hợp quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự. Vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

1.2 Về người tham gia tố tụng:

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là ông Châu Văn H có đơn đề nghị xét xử vắng mặt tại phiên tòa theo quy định tại khoản 2 Điều 0227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vẫn không đến Tòa án để giải quyết vụ án nên bị đơn đã tước bỏ quyền được chứng minh của mình. Bị đơn phải chịu hậu quả của việc không chứng minh. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án làm căn cứ để xem xét giải quyết vụ án vắng mặt bị đơn theo khoản 4 Điều 91; điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu của các đương sự:

Căn cứ đơn khởi kiện của nguyên đơn, bản tự khai; Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.737.281016 ngày 28/10/2016 và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã có cơ sở để khẳng định: Nguyên đơn có cho bị đơn vay số tiền 60.000.000 đồng thông qua hình thức cấp tín dụng với lãi suất 12%/ năm, lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn để tiêu dùng cá nhân. Thời hạn vay 36 tháng. Quá trình thực hiện hợp đồng, bị đơn đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Tính đến ngày 26/9/2019 bị đơn còn nợ tổng số tiền 38.882.653 đồng.

Nguyên đơn yêu cầu bị đơn thanh toán số tiền trên ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Và lãi phát sinh theo mức lãi suất nợ quá hạn mà các bên đã ký kết cho đến khi thi hành án xong.

Căn cứ nội dung ngành, nghề kinh doanh của Ngân hàng TMCP AC; Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.737.281016 ngày 28/10/2016 được ký kết tự nguyện giữa nguyên đơn và bị đơn có cơ sở khẳng định giữa hai bên giao kết hợp đồng vay tài sản thông qua hình thức cấp tín dụng trả góp với mục đích tiêu dùng cá nhân. Nội dung yêu cầu của nguyên đơn được các bên thỏa thuận tại Điều 2, Điều 5 và Điều 6 của Hợp đồng tín dụng trả góp số MCH.CN.737.281016 ngày 28/10/2016.

Xét, chủ thể ký kết, nội dung và hình thức giao kết phù hợp với các quy định về cho vay thông qua nghiệp vụ tín dụng và phù hợp quy định của pháp luật tại Điều 117, Điều 118, Điều 119, Điều 463, khoản 1 Điều 466, điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật Dân sự và Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng nên buộc các bên phải thực hiện

đúng nội dung đã thỏa thuận. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi, phí theo thỏa thuận giữa hai bên được ký kết trong hợp đồng tính từ thời điểm xét xử cho đến khi thi hành án xong.

[3] *Về án phí dân sự sơ thẩm*: Căn cứ quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận nên bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm. Hoàn tiền tạm ứng án phí cho nguyên đơn.

[4] Phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Gò Vấp tại phiên tòa là phù hợp với phần nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 và khoản 4 Điều 91, Điều 147, khoản 2 Điều 227, Điều 271, Điều 273, Điều 463, khoản 1 Điều 466 và điểm b khoản 1 Điều 688 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 280, Điều 463, khoản 1 Điều 466 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 91 Luật Các tổ chức tín dụng;

Căn cứ Điều 6, 7, 9 và 30 Luật thi hành án dân sự;

Căn cứ Luật phí và lệ phí và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn là Ngân hàng TMCP AC do ông Châu Văn H làm đại diện đối với bị đơn là bà Huỳnh Thị Phương T.

Bà Huỳnh Thị Phương T có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP AC số tiền 38.882.653 đồng (ba mươi tám triệu tám trăm tám mươi hai ngàn sáu trăm năm mươi ba đồng). Thanh toán ngay sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Bị đơn còn phải tiếp tục trả lãi theo thỏa thuận của hợp đồng tính từ thời điểm xét xử cho đến khi thi hành án xong.

Thi hành tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Bà Huỳnh Thị Phương T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 1.944.132 đồng (một triệu chín trăm bốn mươi bốn ngàn một trăm ba mươi hai đồng).

Hoàn tiền tạm nộp án phí cho Ngân hàng TMCP AC là 905.678 đồng (chín trăm lẻ năm ngàn sáu trăm bảy mươi tám đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0000544 ngày 22/4/2019 của Chi cục thi hành án dân sự quận Gò Vấp, Thành phố Hồ Chí Minh.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận :

- TAND TPHCM;
- VKSNDQGV;
- CCTHADS QGV;
- Đương sự;
- Lưu VP, HS.

TM HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Lê Tứ Nhị